



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 5 TUẦN 1

SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số gồm 2 chục nghìn, ba nghìn, 4 chục và 5 đơn vị được viết là:

- A. 23 450 B. 23 045 C. 23 054 D. 23 405

Câu 2. Số 570 015 đọc là:

- A. Năm trăm bảy mươi nghìn không trăm mười lăm.
B. Năm trăm bảy mươi nghìn không trăm năm mươi.
C. Năm trăm bảy mươi không trăm mười lăm.
D. Năm trăm bảy mươi nghìn một trăm năm mươi.

Câu 3. Dòng nào dưới đây phân tích một số thành tổng đúng?

- A. $40\,237\,125 = 40\,000\,000 + 2\,000\,000 + 300\,000 + 700 + 1000 + 20 + 5$
B. $40\,237\,125 = 40\,000\,000 + 2\,000\,000 + 300\,000 + 7\,000 + 1000 + 20 + 5$
C. $40\,237\,125 = 40\,000\,000 + 2\,000\,000 + 30\,000 + 7\,000 + 100 + 20 + 5$
D. $40\,237\,125 = 40\,000\,000 + 20\,000\,000 + 30\,000 + 7\,000 + 100 + 20 + 5$

Câu 4. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé.

185 867 ; 184 999 ; 186 143 ; 186 134

- A. 184 999 ; 185 867 ; 186 134 ; 186 143
B. 185 867 ; 184 999 ; 186 134 ; 186 143
C. 186 134 ; 186 143 ; 185 867 ; 184 999
D. 186 143 ; 186 134 ; 185 867 ; 184 999

Câu 5. Nối cột A với cột B cho phù hợp.

A. Số

23 456 789
987 654 321
567 890
345 670

B. Giá trị chữ số 7

7 000 000
700
70
7 000

Câu 6. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

Mẹ đi siêu thị mua 3 bộ quần áo trẻ em và 1 bộ quần áo người lớn hết 370 000 đồng. Biết rằng 1 bộ quần áo người lớn có giá bán 115 000 đồng. Vậy, giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em là đồng (biết giá tiền mua mỗi bộ quần áo trẻ em là như nhau).

II. TỰ LUẬN**1. Đặt tính rồi tính.**

$$416\,067 + 874\,125$$

$$608\,314 - 276\,303$$

.....

.....

.....

.....

$$32\,019 \times 7$$

$$82\,984 : 41$$

.....

.....

.....

.....

2. Tính nhẩm.

$$35\,405 \times 100 = \dots\dots\dots$$

$$85\,000 : 1\,000 = \dots\dots\dots$$

$$23\,021 \times 10 = \dots\dots\dots$$

$$756\,000 : 100 = \dots\dots\dots$$

$$6\,235 \times 1\,000 = \dots\dots\dots$$

$$500\,270 : 10 = \dots\dots\dots$$

3. Tính giá trị biểu thức.

$$a) 32\,876 + 35\,460 : 6 = \dots\dots\dots$$

$$b) 20\,536 - 1\,028 \times 16 = \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

4. Tính bằng cách thuận tiện nhất.

$$a) 2\,185 + 15\,462 + 1\,215 = \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$b) 4 \times 1\,782 + 6 \times 1\,782 = \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

=

c) $25 \times 1\,562 \times 4 =$

=

=

5. Hai chú thợ làm được 2 190 sản phẩm. Chú thợ thứ nhất làm được ít hơn chú thợ thứ hai là 364 sản phẩm. Hỏi mỗi chú thợ làm được bao nhiêu sản phẩm?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

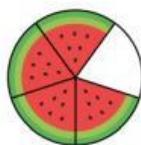
.....

SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Tìm phân số chỉ số phần dưa hấu còn lại trong hình dưới đây.



A. $\frac{4}{5}$

B. $\frac{5}{4}$

C. $\frac{1}{5}$

D. $\frac{1}{4}$

Câu 2. Xếp các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.

$$\frac{2}{3}; \frac{5}{4}; \frac{5}{6}; \frac{1}{18}$$

A. $\frac{1}{18}; \frac{5}{6}; \frac{2}{3}; \frac{5}{4}$

B. $\frac{1}{18}; \frac{2}{3}; \frac{5}{6}; \frac{5}{4}$

C. $\frac{2}{3}; \frac{5}{4}; \frac{1}{18}; \frac{5}{6}$

D. $\frac{2}{3}; \frac{5}{4}; \frac{5}{6}; \frac{1}{18}$

Câu 3. Rút gọn phân số $\frac{24}{32}$ đến tối giản, ta được phân số:

A. $\frac{12}{16}$

B. $\frac{16}{12}$

C. $\frac{3}{4}$

D. $\frac{6}{8}$

Câu 4. Chia đều 3l nước trong bình vào 4 chiếc cốc. Hỏi mỗi cốc sẽ chứa bao nhiêu lít nước?



A. $\frac{1}{3}$ l nước

B. $\frac{1}{4}$ l nước

C. $\frac{3}{4}$ l nước

D. $\frac{4}{3}$ l nước

Câu 5. Nối các biểu thức có giá trị bằng nhau

$\left(\frac{1}{2} + \frac{1}{3}\right) \times \frac{3}{4}$
$\frac{13}{6} + \frac{7}{12} + \frac{5}{6} + \frac{5}{12}$
$1 - \left(\frac{1}{4} + \frac{3}{8}\right)$

$\frac{8}{8} - \left(\frac{2}{8} + \frac{3}{8}\right)$
$\frac{1}{2} \times \frac{3}{4} + \frac{1}{3} \times \frac{3}{4}$
$\frac{13}{6} + \frac{5}{6} + \frac{7}{12} + \frac{5}{12}$

II. TỰ LUẬN

1. Tính.

$$\frac{4}{3} + \frac{5}{6} = \dots$$

$$\frac{2}{5} - \frac{3}{10} = \dots$$

$$6 + \frac{7}{2} = \dots$$

$$\frac{9}{2} - 1 = \dots$$

$$\frac{9}{2} \times \frac{4}{5} = \dots$$

$$\frac{8}{7} : \frac{2}{3} = \dots$$

$$4 \times \frac{5}{9} = \dots$$

$$\frac{3}{8} : 2 = \dots$$

2. Số?

$$\frac{4}{5} \text{ của } 70 \text{ m}^2 \text{ là } \dots \text{ m}^2$$

$$\frac{3}{10} \text{ của } 250 \text{ kg là } \dots \text{ kg}$$

$$\frac{1}{4} \text{ của } 52 \text{ tuần là } \dots \text{ tuần}$$

$$\frac{2}{5} \text{ của } 150 \text{ km là } \dots \text{ km}$$

3. Tính bằng cách thuận tiện nhất.

$$\begin{aligned} \frac{13}{50} \times \frac{25}{4} + \frac{13}{50} \times \frac{75}{4} &= \dots \\ &= \dots \\ &= \dots \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \frac{4}{9} \times \frac{6}{13} \times \frac{9}{2} &= \dots \\ &= \dots \\ &= \dots \end{aligned}$$

4. Điền phân số tối giản thích hợp vào chỗ trống.

$$\frac{7}{10} \times \dots = \frac{21}{20}$$

$$\dots : \frac{12}{5} = 4$$

$$\frac{15}{6} : \dots = \frac{10}{3}$$

5. Một lô hàng rô-bốt lau nhà được nhập về cửa hàng. Ngày thứ nhất cửa hàng nhập $\frac{2}{9}$ lô hàng, ngày thứ hai nhập gấp đôi lượng hàng nhập ngày thứ nhất. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng nhập được mấy phần lô hàng đó?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT – SỐ 1

Đọc thầm nội dung bài đọc *Thanh âm của gió* và khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Thanh âm của gió

Chúng tôi đi chăn trâu, ngày nào cũng qua suối. Cỏ gần nước tươi tốt nên trâu ăn cỏ men theo bờ suối, rồi mới lên đồi, lên núi. Suối nhỏ, nước trong vắt, nắng chiếu xuống đáy làm cát, sỏi ánh lên lấp lánh. Một bên suối là đồng cỏ rộng, tha hồ cho gió rong chơi. Thỉnh thoảng gió lại vút qua tai chúng tôi như đùa nghịch.

Chiều về, đàn trâu no cỏ đầm mình dưới suối, chúng tôi tha thẩn tìm những viên đá đẹp cho mình.

Bống em Bống nói:

- *Ơ, em bịt tai lại nghe tiếng gió lạ lắm.*
- *Bịt tai thì nghe được gì? – Tôi hỏi Bống.*
- *Bịt tai lại rồi mở ra và cứ lặp lại như thế. Anh thử xem.*
- *Đúng rồi, tớ cũng nghe thấy tiếng gió thổi hay lắm. – Điệp reo lên.*

Vừa nói, nó vừa lấy tay bịt hai tai rồi mở ra như Bống chỉ. Cả hội tụ lại, lần lượt đưa hai bàn tay lên bịt tai.

- *Nghe “u... u...u...” – Văn cười.*
- *Không, phải thật im lặng, đầu mình nghĩ gì sẽ nghe tiếng gió nói ra như thế. – Thành nhúm mày như đang tập trung lắm.*
- *Đúng rồi, tớ nghe thấy “vui, vui, vui, vui...”.*

– Còn tớ nghe thấy “cười, cười, cười, cười....”.

Mỗi đứa nghe thấy một thanh âm. Cứ thế, gió chiều thổi từ thung lũng dọc theo suối mang theo tiếng nói trong đầu mỗi đứa bay xa. Đứa nào cũng mê mãi theo tiếng gió cho đến khi Văn la lên:

– Gió nói “đổi, đổi, đổi... rồi.”.

Cả hội giật mình. Chiều đã muộn, mặt trời xuống thật thấp. Chúng tôi lùa trâu về, không quên đưa hai tay lên giữ tai để vẫn nghe tiếng gió.

Tối đó, tôi và Bống kể cho bố mẹ nghe về trò chơi bịt tai nghe tiếng gió. Bố bảo mới nghe chúng tôi kể thôi mà bố đã thích trò chơi ấy rồi. Bố còn nói nhất định sáng mai bố sẽ thử ngay xem gió nói điều gì.

(Theo Văn Thành Lê)

Câu 1. Các bạn nhỏ cùng nhau đi đâu?

- A. Các bạn nhỏ cùng nhau đi rong chơi.
- B. Các bạn nhỏ cùng nhau đi học.
- C. Các bạn nhỏ cùng nhau đi chăn trâu.
- D. Các bạn nhỏ cùng nhau đi thả diều.

Câu 2. Khung cảnh thiên nhiên lúc đó được miêu tả thế nào?

- A. Cỏ tươi tốt; suối nhỏ, nước trong vắt, nắng chiếu xuống đáy làm cát, sỏi ánh lên lấp lánh; một bên suối là đồng cỏ rộng; thỉnh thoảng gió lại vút qua tai.
- B. Cỏ tươi tốt; suối nhỏ, nước trong vắt, nắng chiếu xuống đáy làm cát, sỏi ánh lên lấp lánh; một bên suối là đồng lúa rộng; thỉnh thoảng gió lại vút qua tai.
- C. Lúa xanh mơn mơn; suối nhỏ, nước trong vắt, nắng chiếu xuống đáy làm cát, sỏi ánh lên lấp lánh; một bên suối là đồng cỏ rộng; thỉnh thoảng gió lại vút qua tai.
- D. Lúa xanh mơn mơn; suối nhỏ, nước trong vắt, nắng chiếu xuống đáy làm cát, sỏi ánh lên lấp lánh; một bên suối là đồng lúa mênh mông, thỉnh thoảng gió lại vút qua tai.

Câu 3. Em Bống đã phát hiện ra trò chơi gì?

- A. Trò bịt mắt nghe gió.
- B. Trò bịt mắt trốn tìm.
- C. Trò bịt mắt bắt dê.
- D. Trò bịt tai nghe gió.

Câu 4. Thái độ của các bạn đối với trò chơi ấy như thế nào?

- A. Các bạn thờ ơ, không làm theo.
- B. Có bạn thích thú làm theo, có bạn không.
- C. Các bạn hưởng ứng và làm theo một cách thích thú.
- D. Các bạn không thích và phản đối trò chơi.

Câu 5. Điểm thú vị của trò chơi này là gì?

- A. Các bạn đều nghe tiếng gió như nhau.
- B. Các bạn đều cảm nhận được tiếng gió rất êm dịu.
- C. Các bạn đều nghe tiếng gió vi vu như sáo thổi.
- D. Các bạn nghe tiếng gió khác nhau, tùy vào trí tưởng tượng của mỗi người.

Câu 6. Điều gì là nhận định sai so với theo nội dung câu chuyện?

- A. Trò chơi nhắc đến trong bài sẽ giúp phát huy trí tưởng tượng phong phú, nuôi dưỡng tâm hồn của các bạn nhỏ.
- B. Chơi những trò chơi ngoài trời vừa nguy hiểm lại không có ích cho sức khỏe.
- C. Những trò chơi ngoài trời tốt cho sức khỏe và tinh thần của các bạn nhỏ.
- D. Tuổi thơ là khoảng thời gian đẹp và thơ mộng của các bạn nhỏ.

Câu 7. Em đã tham gia những trò chơi ngoài trời nào cùng với bạn bè?

.....

.....

.....

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Từ nào dưới đây không đồng nghĩa với từ *non sông* ?

- A. Giang sơn. B. Tổ quốc. C. Đất nước. D. Núi non.

Câu 2. Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ *đẹp*?

- A. Giỏi. B. Ngoan C. Xinh. D. Hiền.

Câu 3. Dòng nào dưới đây gồm những từ đồng nghĩa?

- A. Thông minh, xuất chúng, tài giỏi, rục rờ.
B. Chăm chỉ, cần cù, siêng năng, tháo vát.
C. Cho, biếu, tặng, dâng, xin.
D. Ba, cha, bố, thầy, mẹ.

Câu 4. Nối từ ở cột A với từ đồng nghĩa ở cột B cho phù hợp.

A
Học sinh
Học tập
Học giả

B
Học hành
Học viên
Trí giả

Câu 5. Từ đồng nghĩa là gì?

- A. Là những từ có nghĩa giống hoặc gần giống nhau.
B. Là những từ có nghĩa gần giống nhau.
C. Là những từ có nghĩa hoàn toàn giống nhau.
D. Là những từ có nghĩa trái ngược nhau.

II. TỰ LUẬN

1. Gạch dưới những từ đồng nghĩa với từ “mang” trong đoạn văn sau.

Bạn Lê đeo trên vai chiếc ba lô con cóc đựng mấy chai nước uống, hai tay vung vẩy, vừa đi vừa hát véo von. Bạn Thư điệu đà xách túi đàn ghi ta. Bạn Tuấn “đô vật” vác một thùng giầy đựng nước uống và đồ ăn. Hai bạn Tân và Hưng to khỏe hăm hở khiêng thứ đồ linh kinh nhất là lều trại.

Theo sách Tiếng Việt 5 (2006)

2. Tìm từ đồng nghĩa thay thế cho từ in đậm trong mỗi câu sau.

- a. Nam là một cậu học sinh **chăm chỉ**.

.....

- b. Trước mắt chúng tôi, cánh đồng **rộng lớn** dần dần hiện ra trong màn sương.

.....

c. Tiếng chim hót **lưu lo** trên cành, gọi mùa xuân đến.

.....

d. Màn đêm **yên tĩnh** buông xuống, mọi vật chìm vào giấc ngủ.

.....

3. Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ sau, đặt câu với từ vừa tìm được.

a. dửng dưng

.....

.....

b. nhộn nhịp

.....

.....

c. quê hương

.....

.....

Đề bài: Viết một đoạn văn ngắn từ 5 – 7 câu tả vẻ đẹp của mặt biển trong bức ảnh sau.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

[illegible]

TUẦN 2 – TOÁN- SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Đâu là phân số thập phân?

A. $\frac{10}{3}$

B. $\frac{1}{30}$

C. $\frac{3}{10}$

D. $\frac{10}{33}$

Câu 2. Hỗn số biểu thị số phần bánh pizza trong hình dưới đây là:



A. $2\frac{1}{3}$

B. $3\frac{1}{2}$

C. $2\frac{3}{4}$

D. $2\frac{1}{4}$

Câu 3. Hỗn số bốn và một phần mười được viết là:

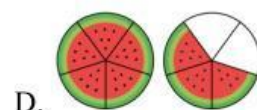
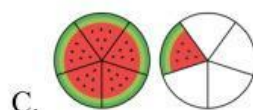
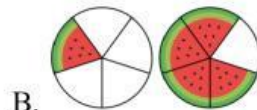
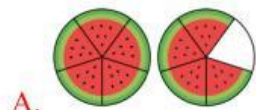
A. $4\frac{1}{10}$

B. $1\frac{4}{10}$

C. $10\frac{4}{1}$

D. $10\frac{1}{4}$

Câu 4. Hình ảnh nào biểu thị hỗn số $1\frac{4}{5}$?



Câu 5. Nối phân số thập phân ở cột A và hỗn số ở cột B cho phù hợp.

A
$\frac{23}{10}$
$\frac{47}{10}$
$\frac{723}{100}$
$\frac{359}{100}$

B
$4\frac{7}{10}$
$2\frac{3}{10}$
$3\frac{59}{100}$
$7\frac{23}{100}$

II. TỰ LUẬN

1. Viết các phân số sau thành phân số thập phân.

$$\frac{3}{5} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{7}{4} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{18}{25} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{5}{8} = \dots\dots\dots$$

2. Viết các phân số thập phân ở dạng hỗn số.

$$\frac{27}{10} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{307}{100} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{1325}{1000} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{735}{100} = \dots\dots\dots$$

3. Viết các số đo dưới dạng phân số.

$$3 \text{ dm} = \dots \text{ m}$$

$$3 \text{ kg} = \dots \text{ tạ}$$

$$5 \text{ phút} = \dots \text{ giờ}$$

$$13 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2$$

4. Viết các số đo dưới dạng hỗn số.

$$37 \text{ dm} = \dots \text{ m}$$

$$333 \text{ kg} = \dots \text{ tạ}$$

$$65 \text{ phút} = \dots \text{ giờ}$$

$$417 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2$$

5. Viết các số đo dưới dạng hỗn số.

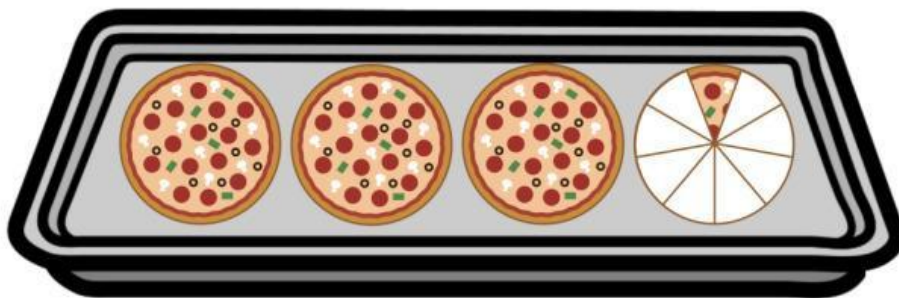
$$2 \text{ m } 15 \text{ cm} = \dots \text{ m}$$

$$4 \text{ m}^2 \text{ } 37 \text{ dm}^2 = \dots \text{ m}^2$$

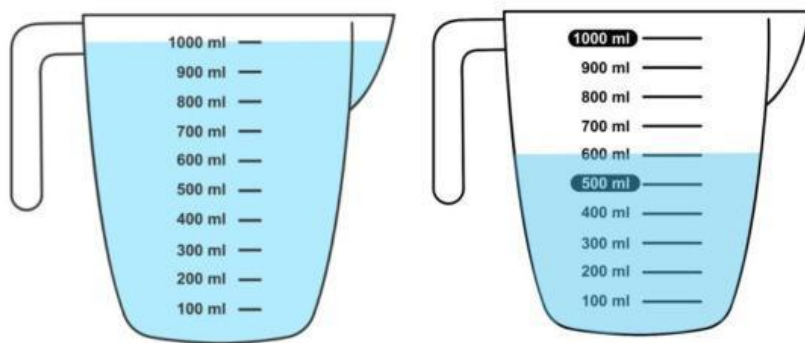
$$5 \text{ phút } 35 \text{ giây} = \dots \text{ phút}$$

$$4 \text{ tấn } 5 \text{ kg} = \dots \text{ tấn}$$

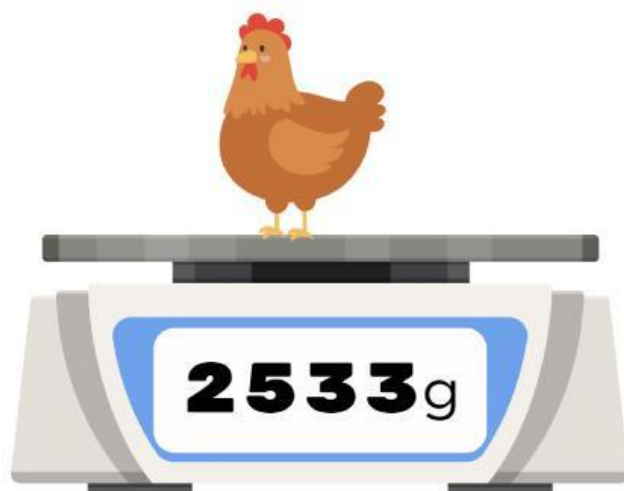
6. Điền hỗn số có chứa phân số thập phân vào chỗ trống sao cho thích hợp.



Có ... cái bánh trong khay



Có tất cả ... l nước trong cả hai ca.



Con gà cân nặng ... kg.

SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Tỉ số của số quả cam và số quả dâu là:



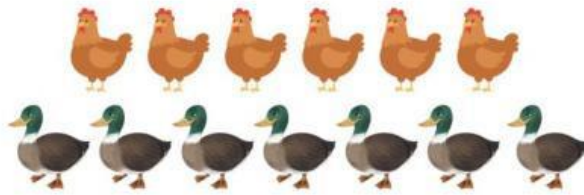
A. $\frac{3}{5}$

B. $\frac{5}{3}$

C. $\frac{3}{8}$

D. $\frac{5}{8}$

Câu 2. Đâu là nhận định đúng?

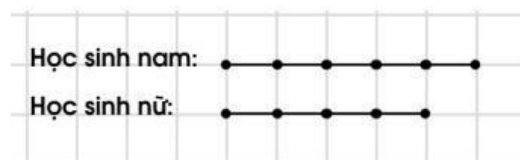


- A. Số con gà bằng $\frac{7}{6}$ số con vịt. B. Số con gà bằng $\frac{6}{7}$ số con vịt.
- C. Số con vịt bằng $\frac{6}{7}$ số con gà. D. Số con gà bằng $\frac{6}{13}$ số con vịt.

Câu 3. Số gấu bông bằng $\frac{5}{11}$ số xe ô tô. Đâu là hình ảnh biểu thị đúng?



Câu 4. Chọn phát biểu phù hợp với sơ đồ đoạn thẳng sau:



- A. Số học sinh nữ bằng $\frac{5}{4}$ số học sinh nam.
- B. Số học sinh nam bằng $\frac{4}{5}$ số học sinh nữ.
- C. Số học sinh nam bằng $\frac{5}{9}$ số học sinh nữ.
- D. Số học sinh nam bằng $\frac{5}{4}$ số học sinh nữ.

Câu 5. Trong kho có 250 kg gạo nếp và 200 kg gạo tẻ. Tỉ số của số gạo tẻ và số gạo nếp dưới dạng phân số tối giản là: